

Số: 81/2026/QĐST - HNGĐ

Lai Châu, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Lương Văn Đoàn.

Thư ký phiên họp: Ông Chảo Hò Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: **07/2026/QĐST-** HNGĐ ngày 25/3/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Chang A Páo, sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản Nậm Béo, xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chang A Chồng, sinh ngày 06/8/1994; Địa chỉ: Bản Nậm Lúc, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Sùng Thị Dưa, sinh ngày 20/3/1993; Địa chỉ: Bản Nậm Lúc, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Châu Ngọc - Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Lâm - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu ông Chang A Páo trình bày:

Ông Chang A Páo có con trai tên là Chang A Chồng, sinh ngày 06/8/1994. Ngày 30/9/2008, anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa, sinh ngày 20/3/1993,

hiện đang cư trú tại bản Nậm Lúc 1, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Nay là xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu). Thời điểm đăng ký kết hôn, anh Chang A Chồng đã kê khai anh sinh năm 1990, tuy nhiên trong giấy khai sinh, căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân hiện nay đều thể hiện anh sinh ngày 06/8/1994. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn con trai ông là Chang A Chồng chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa con trai ông và chị Dưa chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn tình cảm. Vì vậy, ông làm đơn này yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa.

Tại biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa trình bày: Anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Cũ) trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, chính quyền địa phương không đề nghị anh, chị cung cấp giấy tờ tùy thân và không hỏi độ tuổi để thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Đến nay ông Chang A Páo đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh, chị thì anh, chị đều nhất trí vì lý do hiện nay anh, chị chung sống với nhau không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Về con chung anh, chị có 03 con chung là Chang A Trọng, sinh ngày 05/9/2009, Chang A Sính, sinh ngày 24/4/2011 và Chang Thị Gầu, sinh ngày 23/12/2012. Quá trình giải quyết anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Chang A Sính cho anh Chồng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, giao 02 con là Chang A Trọng và Chang Thị Gầu cho chị Dưa được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Lâm, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, xác định việc anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa đăng ký kết hôn với nhau, anh, chị có đến Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn thể hiện anh Chồng sinh ngày 08/6/1990 nên anh Chồng đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, đến nay các giấy tờ chứng minh nhân thân, độ tuổi của anh Chồng đều ghi sinh ngày 06/8/1994 do vậy tại thời điểm Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp đăng ký kết hôn cho anh Chồng và chị Dưa thì anh Chồng chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đối với yêu cầu của ông Chang A Páo, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái

pháp luật giữa anh Chồng và chị Dưa theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung đối với các cháu Chang A Trọng, Chang Thị Gầu đều có nguyện vọng được ở với chị Sùng Thị Dưa trong trường hợp anh Chồng và chị Dưa không ở với nhau. Cháu Chang A Sính có nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ vì không muốn bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu áp dụng: Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 9, 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40, các Điều 361, 366, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Chang A Páo: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa theo giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2008, đăng ký ngày 30/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu. Giao các con chung là Chang A Trọng, sinh ngày 05/9/2009, Chang Thị Gầu, sinh ngày 23/12/2012 cho chị Sùng Thị Dưa được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao con chung là cháu Chang A Sính, sinh ngày 24/4/2011 cho anh Chang A Chồng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Chồng và chị Dưa không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Anh Chồng và chị Dưa không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa theo quy định của pháp luật; ông Chang A Páo không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu, do hiện tại cả anh Chồng và chị Dưa đều cư trú tại bản Nậm Lúc 1, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Chang A Chồng, sinh ngày 06/8/1994 và chị Sùng Thị Dưa, sinh ngày 20/3/1993 đăng ký kết hôn ngày 30/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Chang A Chồng mới được 14 tuổi 01 tháng 24 ngày; chị Dưa sinh ngày 20/3/1993 tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Dưa được 15 tuổi 06 tháng 10 ngày, cả hai đều chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Chang A Páo về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chồng và chị Dưa theo giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2008 của Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu.

[3] Về yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa: Việc đăng ký kết hôn giữa anh Chồng và chị Dưa vào ngày 30/9/2008, tại Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp vi phạm quy định về độ tuổi của anh Chồng và chị Dưa, ngoài ra không vi phạm các điều kiện khác về đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Anh Chồng và chị Dưa xác định mâu thuẫn hiện nay giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị đều nhất trí với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Việc ông Chang A Páo đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Do việc kết hôn giữa anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh Chồng và chị Dưa có 03 con chung là Chang A Trọng, sinh ngày 05/9/2009, Chang Thị Gầu, sinh ngày 23/12/2012 và Chang A Sính, sinh ngày 24/4/2011. Quá trình giải quyết anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con

chung là cháu Chang A Sính cho anh Chồng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, giao 02 con chung là Chang A Trọng và Chang Thị Gầu cho chị Dưa được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh, chị đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 11, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Chang A Páo không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 40; các Điều 149, 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Chang A Páo. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa theo giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2008, đăng ký ngày 30/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu.

2. Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật:

- Anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa có 03 con chung là Chang A Trọng, sinh ngày 05/9/2009, Chang A Sính, sinh ngày 24/4/2011 và Chang Thị Gầu, sinh ngày 23/12/2012.

Giao con chung là cháu Chang A Sính cho anh Chang A Chồng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành; Giao 02 con chung là Chang A Trọng và Chang Thị Gầu cho chị Sùng Thị Dưa được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Anh Chồng và chị Dưa đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

- Về chia tài sản, tài sản chung, nợ chung: Anh Chang A Chồng và chị Sùng Thị Dưa đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2] Kiến nghị UBND xã Pu Sam Cáp, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật và theo quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Chang A Páo không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[4] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Pu Sam Cáp;
- Người yêu cầu;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lương Văn Đoàn